

Bản án số: 242/2024/HS-ST
Ngày 01-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Bằng

- Ông Nguyễn Trung Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2024/TLST – HS ngày 04 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN P, sinh năm 1958 tại: Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn) : Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Phan Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 09/04/2024 đến ngày 14/04/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

2. ĐỖ VĂN B, sinh năm 1966 tại Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn) : Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn

B1 và bà Dương Thị V; Vợ: Phạm Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 09/04/2024 đến ngày 11/04/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

3. CHU MINH T, sinh năm 1958 tại: Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Quang H và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Bùi Thị L và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 09/04/2024 đến ngày 14/04/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

4. TRẦN ANH D, sinh năm 1961 tại: Khu D, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu D, Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần S và bà Lê Thị N2; Vợ: Phạm Thị T3 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/04/2024 đến ngày 14/04/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 08/04/2024, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D, Phạm Văn P cùng gặp nhau và ngồi uống nước ở ki ốt bán hàng vàng mã Bằng Huệ ở Khu C, Phường V, thành phố Bắc Ninh. Lúc này, chủ quán là bà Nguyễn Thanh H1 không có cửa hàng, thấy trong quán có sẵn hai bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân nên cả bốn người rủ nhau cùng đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ngay tại ki ốt này. Cách chơi phỏm được thống nhất như sau: Bộ 3 quân hoặc 3 quân đồng chất tăng dần, đánh theo vòng tròn đến cuối cùng tính điểm còn lại trên tay ai ít nhất thì

thắng, ai có 3 phỏm được tính là ù, ai không có phỏm nào là “móm”. Cách tính tiền chơi phỏm được thống nhất như sau: Nếu người nào ù thì 3 người còn lại phải trả cho người ù tổng tiền 150.000 đồng; người nào về nhất thì người về nhì phải trả 40.000 đồng, người về ba phải trả 60.000 đồng, người về bét phải trả 80.000 đồng, người nào không có phỏm thì phải trả 100.000 đồng. Nếu có người nào ù thì phải bỏ ra 30.000 đồng để mua nước, thuốc phục vụ những người chơi còn lại. Bốn đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh bắt quả tang, lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 02 bộ bài tứ lơ khơ mỗi bộ 52 quân (1 bộ xanh, 1 bộ đỏ);
- + Thu giữ của Phú số tiền 430.000 đồng để ở vỏ đựng ấm nước đặt tại bàn bạc; số tiền 2.700.000 đồng trong ví do Phú tự nguyện giao nộp.
- + Thu giữ của Bình số tiền 230.000 đồng để trong vỏ đựng ấm nước đặt tại bàn bạc và số tiền 300.000 đồng (là tiền các ván ù bỏ ra ngoài) để ở dưới khay đựng chén đặt ở bàn bạc; số tiền 2.100.000 đồng của Bình để trong túi áo ngực do Bình tự nguyện giao nộp,
- + Thu giữ của Toàn số tiền 1.740.000 đồng để ở túi quần phía trước bên phải do Toàn tự nguyện giao nộp.
- + Thu giữ của Dũng số tiền 89.000 đồng ở trong ví để trong túi ngực do Dũng tự nguyện giao nộp.

Tổng số tiền thu giữ là 7.589.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngày 09/04/2024, Phạm Văn P, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D đã đến Công an Phường V để đầu thú.

Tại bản cáo trạng số: 166/CT– VKSTPBN ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Phạm Văn P, Trần Anh D, Chu Minh T, Đỗ Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày diễn biến quá trình đánh bạc và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Cả bốn đối tượng đều có quán nhỏ chuyên kinh doanh hương, vàng mã và viết sớ tại cổng Đền Bà Chúa Kho. Sáng ngày 08/4/2024, do vắng khách nên đã rủ nhau qua quán của bà Huệ ngồi uống nước chè, nói chuyện. Được một lúc thì cả bốn người rủ nhau đánh phỏm để lấy tiền mua chè, thuốc.

Phạm Văn P khai: Phú có 2.780.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Phú thắng 430.000 đồng để ở vỏ đựng ấm nước đặt trên bàn bạc. Khi bị bắt Phú tự nguyện giao nộp 2.700.000 đồng Phú để ở trong ví.

Đỗ Văn B khai: Bình mang theo 2 triệu 400 nghìn đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Trong quá trình chơi, có ván thắng ván thua, khi Công an đến kiểm tra thu giữ 230 nghìn đồng Bình để trong vỏ đựng ấm nước đặt trên bàn bạc và Bình tự nguyện giao nộp 2 triệu 100 nghìn đồng ở trong túi áo khoác.

Chu Minh T khai, Toàn mang theo 1 triệu 500 nghìn đồng để ở túi quần phía trước bên phải đang mặc, quá trình chơi thắng hay thua Toàn đều lấy tiền này ra để thanh toán. Khi bị Công an kiểm tra, Toàn đang thắng 240.000 đồng để cùng với số tiền mang đi trước đó và đã tự nguyện giao nộp.

Trần Anh D có 909 nghìn đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có ván thắng, ván thua. Khi bị Công an kiểm tra thì Dũng đã thua hết số tiền bên ngoài, chỉ còn lại 89 nghìn đồng ở trong ví để trong túi ngực trái và tự nguyện giao nộp.

Cả bốn bị cáo đều khai nhận số tiền 300 nghìn đồng để ở dưới khay đựng chén trên bàn bạc bị Công an thu giữ là tiền mỗi ván ù các bị cáo bỏ ra để mua nước uống, chưa kịp mua thì bị bắt. Ngày 08/4/2024 ngoài Phú, Bình, Toàn, Dũng ra thì không có ai khác tham gia đánh bạc, các đối tượng không gọi điện, nhắn tin rủ ai khác đến cùng tham gia đánh bạc, các bị cáo phạm tội là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ngoài bốn bị cáo có mặt tại quán Bằng Huệ không còn ai khác, bà Huệ không biết việc các bị cáo rủ nhau đánh bạc tại nhà mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Phạm Văn P, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Phạm Văn P từ 20 – 25.000.000 đồng.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn B từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng. Phạt bổ sung từ 20 – 25.000.000 đồng.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Minh T từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng. Phạt bổ sung từ 20 – 25.000.000 đồng.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền Trần Anh D từ 20 – 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.589.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí: Bị cáo Bình phải chịu án phí HSST theo quy định. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phú, Toàn, Dũng.

Các bị cáo Phú, Bình, Dũng, Toàn nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 08/04/2024, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D, Phạm Văn P đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.589.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo Bình, Toàn, Dũng, Phú về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng kiếm tiền mà không phải do lao động, các bị cáo đã bất chấp sự

trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:* Trong vụ án này 04 bị cáo tham gia đánh bạc nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, thời gian đánh bạc ngắn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện tội phạm. Do vậy, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tuy có sự nhiều ít khác nhau nhưng chênh lệch không lớn nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[5] *Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bốn bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần này là lần đầu, chưa từng bị cơ quan quản lý hành chính xử phạt hành chính nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn P có bố đẻ là liệt sỹ, bị cáo tự nguyện một khoản tiền để đảm bảo thi hành án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Dũng có bố đẻ là thương binh nặng, được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước, bị cáo tự nguyện một khoản tiền để đảm bảo thi hành án; bị cáo Bình có bố mẹ đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn; bị cáo Toàn có thời gian tham gia công an nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc nên Dũng,

Bình, Toàn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo Bình, Toàn được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với Đỗ Văn B và Chu Minh T cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Phú, Dũng có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời đã tự nguyện nộp tiền để đảm bảo thi hành án. HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với Phạm Văn P và Trần Anh D cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, và vẫn có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bình, Toàn mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo áp dụng hình phạt tiền do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.589.000 đồng cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 2 bộ tú lơ khơ 52 quân thu giữ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Liên quan trong vụ án còn có bà Nguyễn Thanh H1 là chủ kiot bán hàng vàng mã Bằng Huệ. Trong quá trình điều tra, truy tố xác định: Buổi sáng ngày 08/4/2024, sau khi mở cửa kiot thì bà Huệ lên Đền Bà Chúa Kho trực, không có

mặt tại kiot và không biết các bị cáo sử dụng cửa hàng của mình để đánh bạc nên không xem xét, xử lý đối với bà Huệ là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phú, Toàn, Dũng đều là người cao tuổi, nên căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết số 326 cần miễn toàn bộ án phí HSSST cho 3 bị cáo là phù hợp. Bị cáo Bình phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn P, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền **Phạm Văn P** 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Phạm Văn P đã nộp 21.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000645 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đỗ Văn B** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Chu Minh T** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền **Trần Anh D** 20.000.000 đồng

(Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Trần Anh D đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000646 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Giao Đỗ Văn B, Chu Minh T cho Ủy ban nhân dân Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 05 (năm) gói niêm phong có mã tài sản lần lượt là: 111000013870A; 111000013871A; 111000013872A; 111000013874A hiện đang gửi tại Kho bạc Bắc Ninh theo biên bản giao nhận tài sản số 21/2024/BBGN-KBBN ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT-Công an TP Bắc Ninh và Kho bạc Bắc Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ)

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn nộp 200.000 đồng án phí HSST cho các bị cáo Phạm Văn P, Chu Minh T và Trần Anh

D. Trả lại Phạm Văn P 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000645 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- THA thành phố Bắc Ninh (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 01 tháng 8 năm 2024

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Bằng, ông Nguyễn Trung Giang

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2024/TLST – HS ngày 04 tháng 07 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN P, sinh năm 1958

2. ĐỖ VĂN B, sinh năm 1966

3. CHU MINH T, sinh năm 1958

4. TRẦN ANH D, sinh năm 1961

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn P, Đỗ Văn B, Chu Minh T, Trần Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền **Phạm Văn P** 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Phạm Văn P đã nộp 21.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000645 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đỗ Văn B** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Minh T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền **Trần Anh D** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Trần Anh D đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000646 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Giao Đỗ Văn B, Chu Minh T cho Ủy ban nhân dân Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 05 (năm) gói niêm phong có mã tài sản lần lượt là: 111000013870A; 111000013871A; 111000013872A; 111000013874A hiện đang gửi tại Kho bạc Bắc Ninh theo biên bản giao nhận tài sản số 21/2024/BBGN-KBBN ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT-Công an TP Bắc Ninh và Kho bạc Bắc Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ)

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn nộp 200.000 đồng án phí HSST cho các bị cáo Phạm Văn P, Chu Minh T và Trần Anh D. Trả lại Phạm Văn P 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000645 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn
15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

